



Ảnh Hòa Tấn

Bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ trong luật pháp quốc tế

PGS. TS. MAI HỒNG QUỲ

I. Các điều ước quốc tế và sở hữu trí tuệ mà VN đã tham gia

1. Công ước Paris về bảo hộ sở hữu công nghiệp (từ năm 1949).
2. Thỏa ước Madrid về đăng ký quốc tế nhãn hiệu hàng hóa (từ năm 1949).
3. Công ước Stockholm về thành lập tổ chức sở hữu trí tuệ thế giới WIPO (từ năm 1976).
4. Hiệp ước hợp tác bằng sáng chế (từ năm 1993).
5. Hiệp ước VN-Hoa Kỳ về thiết lập quan hệ quyền tác giả (từ năm 1998).
6. Hiệp định VN-Thụy Sĩ về sở hữu trí tuệ (từ năm 1999).
7. Hiệp định VN-Hoa Kỳ về quan hệ thương mại (Hiệp định thương mại Việt-Mỹ 2000). Cần nhấn mạnh là trong BTA đã nêu khá

đầy đủ về các điều khoản của TRIPS (thỏa ước về các khía cạnh thương mại về sở hữu trí tuệ).

II. Ý nghĩa của các điều ước quốc tế về sở hữu trí tuệ

- Quan hệ pháp lý về quyền sở hữu trí tuệ có tính chất (tuân thủ nguyên tắc) lãnh thổ quyết định: văn bằng bảo hộ các đối tượng sở hữu công nghiệp (sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu hàng hóa, tên xuất xứ hàng hóa...) được cấp bởi nhà nước nào thì có hiệu lực trên lãnh thổ của nhà nước đó. Cụ thể: nếu văn bằng bảo hộ được cấp tại VN thì có hiệu lực trên lãnh thổ VN.

Như vậy, để bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp ở một nước ngoài thì chủ sở hữu các đối tượng sở hữu

công nghiệp phải xin đăng ký và hoặc sử dụng đối tượng liên quan ở nước đó.

Các điều ước quốc tế do đó có ý nghĩa rất quan trọng trong việc thống nhất hóa pháp luật của các quốc gia thành viên về sở hữu trí tuệ (làm giảm đáng kể sự khác biệt trong thủ tục xác lập, đình chỉ văn bằng bảo hộ). Các tổ chức sở hữu trí tuệ quốc tế cũng có thể nhận đơn đăng ký sở hữu công nghiệp, tạo điều kiện giải quyết các tranh chấp về sở hữu trí tuệ...

- Một trong những nội dung quan trọng của các điều ước quốc tế về sở hữu công nghiệp là đảm bảo nguyên tắc đối xử quốc gia trong việc xác lập, bảo hộ, hưởng và thực thi quyền sở hữu trí tuệ trong các quốc gia thành viên của điều ước

(nói rõ thêm về NT).

III. Một số điều ước quốc tế quan trọng về sở hữu trí tuệ

1. Công ước Paris về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ:

Công ước này được hoàn thành tại Paris năm 1983 nhưng đã qua nhiều lần sửa đổi trong đó có 2 lần sửa đổi cuối tại Stockholm 1967 và năm 1997 nên người ta có thể gọi công ước Paris năm 1883 hoặc công ước Paris 1967 hay công ước Paris 1979.

Công ước này áp dụng với sở hữu trí tuệ theo nghĩa rộng nhất, bao gồm sáng chế, nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp, các giải pháp hữu ích (một loại "sáng chế nhỏ" theo quy định của một số nước), các tên thương mại (các tên mà theo đó hoạt động thương mại và công nghiệp được tiến hành), xuất xứ hàng hóa (các xuất xứ về nguồn hàng và tên gọi gốc) và việc hạn chế cạnh tranh không lành mạnh.

Các quy định nội dung của công ước gồm 3 vấn đề chính: Đối xử quốc gia, quyền ưu tiên, các nguyên tắc chung.

a. Theo quy định về đối xử quốc gia, mỗi quốc gia thành viên phải cung cấp một sự bảo vệ như nhau giữa công dân của nước sở tại và công dân của quốc gia thành viên công ước. Công dân của quốc gia không phải là thành viên công ước có quyền hưởng sự đối xử quốc gia theo quy định của công ước nếu họ sinh sống hoặc có hoạt động thương mại, công nghiệp thực tế và hiệu quả tại quốc gia thành viên công ước.

b. Quyền ưu tiên là một nội dung quan trọng của công ước và có ý nghĩa là trên cơ sở đơn yêu cầu thông thường đầu tiên được gửi đến quốc gia thành viên công ước, người yêu cầu có thể yêu cầu bảo hộ tại bất cứ quốc gia thành viên công ước nào (12 tháng đối với sáng chế và giải pháp hữu ích; 6 tháng đối với kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu); những đơn yêu cầu muộn hơn sẽ được xem như gửi cùng ngày với đơn yêu cầu đầu tiên. Tức là những đơn yêu cầu muộn hơn này sẽ được ưu tiên (như vậy gọi là quyền ưu tiên) so

với các đơn yêu cầu khác về cùng một sáng chế, giải pháp hữu ích, nhãn hiệu hoặc kiểu dáng công nghiệp do những người khác gửi đến những thời hạn nói trên. Như vậy, một người không cần phải gửi đơn yêu cầu cùng một lúc đến nhiều nước mà có 6 tháng hoặc 12 tháng tùy thuộc vào ý muốn của mình để quyết định những nước mà người đó muốn có sự bảo vệ và chuẩn bị cần thận những bước cần thiết để bảo đảm cho yêu cầu bảo vệ.

c. Một số quy định cụ thể về: sáng chế, nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp, tên thương mại, xuất xứ hàng hóa, cạnh tranh không lành mạnh.

2. Hiệp định thương mại Việt-Mỹ:

a. Quy tắc đối xử quốc gia cho công dân của 2 bên trong việc "bảo hộ, thực thi tất cả quyền sở hữu trí tuệ". (Điều 3)

b. Các tiêu chuẩn tối thiểu về bảo hộ và thực thi các quyền sở hữu trí tuệ, đây là các tiêu chuẩn tối thiểu còn VN & Mỹ có thể áp dụng những tiêu chuẩn cao hơn (Điều 11-15)

c. Từ điều 4 đến điều 10 điều chỉnh các vấn đề của quyền sở hữu trí tuệ khá toàn diện trên cơ sở TRIPS đối với các đối tượng của sở hữu công nghiệp.

d. Các thủ tục thực thi quyền sở hữu trí tuệ đúng đắn và công bằng không quá phức tạp hoặc tốn kém mà không có giới hạn bất hợp lý về thời gian. (Điều 12)

e. Các biện pháp tạm thời mà mỗi bên có thể áp dụng để bảo đảm quyền sở hữu trí tuệ không bị xâm

phạm.

f. Các thủ tục tố tụng hình sự và hình phạt trong lĩnh vực này.

IV. Đăng ký, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ trong hệ thống quốc tế

1. Đăng ký nhãn hiệu theo hệ thống Madrid:

Hệ thống này cho phép chủ nhãn hiệu bảo vệ được nhãn hiệu ở nhiều nước khi chỉ cần nộp một đơn duy nhất trong đó có chỉ định các nước xin bảo hộ, theo một ngôn ngữ duy nhất, đến một cơ quan nhận đơn và chỉ phải trả một loại tiền duy nhất là Swiss Franc.

Nếu được chấp nhận, nhãn hiệu sẽ được bảo hộ tại nước chỉ định như là đã đăng ký tại nước đó theo đường quốc gia.

2. Đăng ký nhãn hiệu theo CTM (The Community Trade Mark):

CTM cho phép một nhãn hiệu có thể được bảo hộ ở tất cả 15 nước thành viên EU khi chỉ cần nộp một đơn duy nhất.

Có thể nộp đơn trực tiếp tại OHIM (Office for Harmonization in the Internal Market) ở Alicante, Tây Ban Nha hoặc bất kỳ cơ quan nhãn hiệu nào của các nước thành viên.

Nếu thỏa mãn các yêu cầu, nhãn hiệu sẽ được bảo hộ tại 15 nước EU trong thời hạn ban đầu là 10 năm.

3. Hiệp ước sáng tác bằng chế PCT:

Hiệp ước này cho phép chủ sáng chế có thể xin bảo hộ cho sáng chế của mình đồng thời ở nhiều nước khi chỉ phải nộp đơn xin cấp sáng chế ■

Ngày 7.6.2004, Chủ tịch nước Trần Đức Lương đã ký Quyết định số 332/2004/QĐ-CTN về việc Việt Nam gia nhập Công ước Berne bảo hộ tác phẩm văn học và nghệ thuật. Hiện tại, các cơ quan có trách nhiệm đang chuẩn bị các văn kiện để Bộ ngoại giao làm thủ tục đối ngoại về việc gia nhập Công ước Berne. Theo thông lệ, thời điểm phát sinh hiệu lực của Công ước Berne có khả năng sẽ vào quý IV năm 2004. Khi chúng ta là thành viên của Công ước này thì Nhà nước phải bảo hộ quyền tác giả cho các tác giả và chủ sở hữu tác phẩm của các quốc gia thành viên của Công ước (hiện có trên 155 nước), đồng thời các quốc gia thành viên cũng có nghĩa vụ bảo hộ cho các tác giả Việt Nam.